

# XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ

• TS. PHAN VĂN NHÂN

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

**G**iao viên dạy nghề (GVĐN) cũng là một nghề như bao nghề khác trong thế giới nghề nghiệp. Nhưng đó là một nghề đặc biệt vì nó góp phần quan trọng đào tạo đội ngũ lao động đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Là nghề đặc biệt vì đối tượng lao động mà họ hướng tới là những nhân cách đang phát triển, công cụ lao động của họ là nhân cách của chính mình, quá trình lao động của họ là sử dụng những học liệu, phương pháp, kĩ thuật nhằm tổ chức những hoạt động dạy và học, tác động đến các giác quan và hình thành ở người học sự thông tỏ về kiến thức và sự thành thạo về kĩ năng nghề nghiệp. Sản phẩm lao động của họ là những nhân cách nghề nghiệp có đủ những kiến thức, kĩ năng và thái độ nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động. Do có những tính chất đặc thù trong nghề nghiệp, nên để có thể xây dựng và phát triển được một đội ngũ GVĐN đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo thì một trong những công việc đầu tiên không thể thiếu được là phải xây dựng tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp cho người GVĐN.

## 1. Khái niệm “tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp”

### 1.1. Tiêu chuẩn

Có nhiều định nghĩa khác nhau về tiêu chuẩn. Theo *Từ điển thông dụng tiếng Việt*, tiêu chuẩn là “cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng”. Khái niệm *tiêu chuẩn* thường đi đôi với khái niệm *chất lượng*, người ta thường đồng nhất “chuẩn” hay “tiêu chuẩn” là một, vì họ luôn hiểu mục đích của nó là “để hướng tới chất lượng” hay “để đảm bảo chất lượng”. Có thể định nghĩa tiêu chuẩn một cách hết sức khái quát như sau:

*Tiêu chuẩn là những quy định về yêu cầu, chỉ tiêu được đặt ra tuân thủ những nguyên tắc nhất định, được dùng làm thước đo đánh giá hoạt động, công việc, sản phẩm, dịch vụ, v.v... trong một lĩnh vực nhất định, nhằm đáp ứng yêu cầu và nhu cầu sử dụng của con người.*

Tiêu chuẩn được hiểu là quy định, chỉ tiêu đang phải vươn tới, tương đối cao hơn bình thường. Vì vậy, nội hàm của khái niệm tiêu chuẩn ngày nay dường như được mở rộng hơn, vừa có nghĩa chuẩn mực, vừa có nghĩa cao hơn và mới hơn chuẩn mực. Tiêu chuẩn thường do các tổ chức, cơ quan được công nhận và ủy quyền có trách nhiệm tiến hành xây dựng và ban hành. Tiêu chuẩn thường phải đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng, của một ngành hay một lĩnh vực đời sống xã hội nào đó thông qua một quá trình xây dựng, trong đó việc lấy ý kiến và thảo luận rộng rãi với những người liên quan là đòi hỏi có tính nguyên tắc bắt buộc.

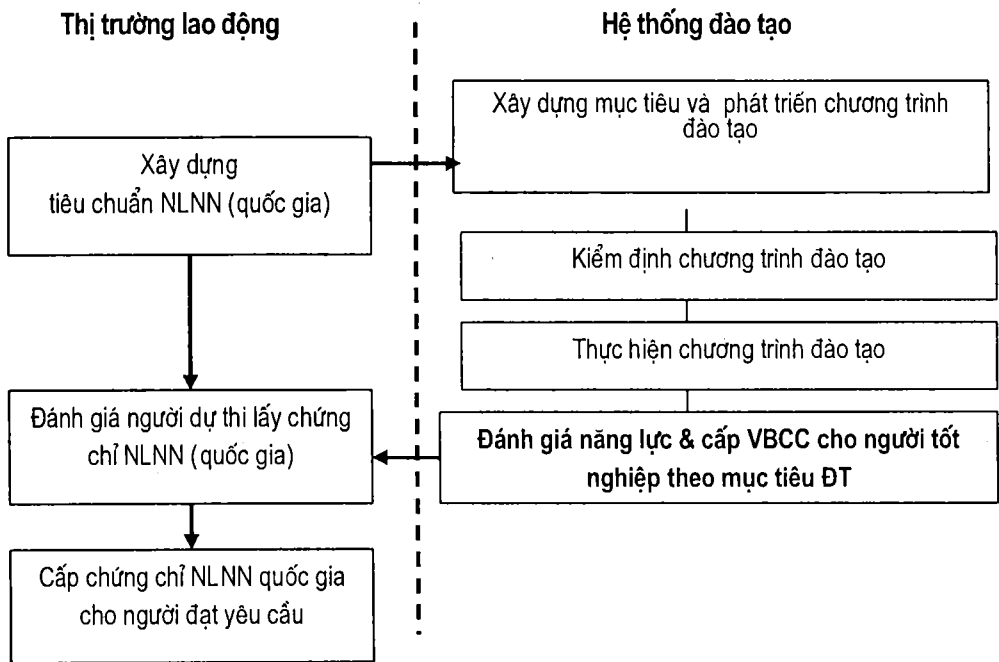
### 1.2. Tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp (occupational competency standard)

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới áp dụng phương thức “đào tạo theo năng lực thực hiện” (competency based training). Phương thức này chủ yếu dựa vào những tiêu chuẩn quy định cho một nghề nghiệp nào đó và là căn cứ tiến hành đào tạo theo các tiêu chuẩn đó. Nghĩa là, các tiêu chuẩn hay kết quả đầu ra (chính là các năng lực thực hiện - NLTH) luôn được sử dụng làm cơ sở để lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình, cũng như kết quả học tập. Trong phương thức đào tạo theo NLTH thì tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp (NLNN) được hiểu tương đối thống nhất như sau:

*Tiêu chuẩn NLNN là một tập hợp các quy định tối thiểu về các công việc cần làm và mức độ cần đạt được khi thực hiện các công việc đó trong điều kiện trang thiết bị, dụng cụ phù hợp ở cấp trình độ nghề nghiệp tương ứng, làm cơ sở cho việc thực hiện các công việc của nghề.*

Cũng như đối với tiêu chuẩn nói chung, các tiêu chuẩn NLNN thường do các tổ chức, cơ quan được công nhận và ủy quyền hoặc có trách nhiệm của phía sử dụng lao động tiến hành xây dựng và ban hành. Trên cơ sở tiêu chuẩn NLNN, phía đào tạo xây dựng mục tiêu, phát triển, kiểm định, thực hiện chương trình đào tạo, đánh giá năng lực và cấp văn bằng, chứng chỉ (VBCC) cho người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo.

Hình 1: Khái quát về hệ thống tiêu chuẩn NLNN, đánh giá và cấp VBCC



**2. Mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng tiêu chuẩn NLNN cho GVDN**

Tiêu chuẩn NLNN của GVDN không chỉ có tầm quan trọng đặc biệt đối với các cơ sở đào tạo như đề cập trên đây mà còn đối với cả người GVDN, nhà quản lí và những loại khách hàng khác của hệ thống giáo dục kĩ thuật và dạy nghề (GDKT và DN). Các tiêu chuẩn NLNN của GVDN sẽ là những căn cứ hết sức quan trọng cho việc giải quyết các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Phát triển chương trình, kiểm định và thực hiện chương trình đào tạo GVDN.
- Đánh giá, công nhận trình độ nghề nghiệp của người GVDN.
- Tổ chức, quản lí sử dụng có hiệu quả GVDN.
- Thiết kế và tổ chức thực hiện các khoá đào tạo, bồi dưỡng GVDN.
- Tuyển dụng, trả lương, tiền công cho GVDN.
- Hợp tác quốc tế trong đào tạo và sử dụng đội ngũ GVDN.

Do tiêu chuẩn NLNN của người GVDN chưa được xây dựng nên việc đào tạo, tuyển

dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ GVDN nói chung còn tùy tiện, chưa có một căn cứ khoa học, cụ thể và rõ ràng. Vì vậy, hiện nay chúng ta chưa có một kế hoạch chiến lược quốc gia trong việc phát triển đội ngũ GVDN. Ở nước ta dường như mới chỉ có các bộ tiêu chuẩn cấp bậc kĩ thuật công nhân (theo hệ thống 7 bậc và tương đương) đã được ban hành và sử dụng từ lâu, dùng để tuyển dụng và trả lương là chính. Đến nay các bộ tiêu chuẩn đó không còn phù hợp trong bối cảnh chuyển sang nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế. Vì vậy, việc xây dựng các tiêu chuẩn NLNN cho GVDN là một trong những vấn đề hết sức cấp bách hiện nay.

**3. Xây dựng tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp cho giáo viên dạy nghề**

Việc xây dựng tiêu chuẩn NLNN cho GVDN chủ yếu do phía sử dụng và quản lí GVDN thực hiện, trong đó có sự tham gia nhất định của các cơ sở đào tạo GVDN. Để có thể xây dựng được bộ tiêu chuẩn NLNN của GVDN, cần thành lập một tổ chức hay một cơ quan chức năng chuyên biệt. Thành viên của tổ chức này chủ yếu là các chuyên gia đầu ngành, những người giáo viên



giới đại diện cho đội ngũ GVĐN trong toàn quốc, những người sử dụng lao động và nhà quản lí giáo dục nghề nghiệp các cấp, họ đang làm việc trong hệ thống giáo dục, trong những hiệp hội ngành/ngành, các cơ sở đào tạo GVĐN.

**3.1. Nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn NLNN cho giáo viên dạy nghề**

- Tiêu chuẩn NLNN người GVĐN phải được xây dựng trên cơ sở Danh mục ngành/ngành đào tạo giáo viên dạy nghề.

- Tiêu chuẩn NLNN người GVĐN phải thể hiện được những năng lực thực hiện cần có ở người GVĐN.

- Tiêu chuẩn NLNN người GVĐN phải được lượng hoá thành các yêu cầu cụ thể có thể quan sát và kiểm tra đánh giá được.

- Tiêu chuẩn NLNN người GVĐN phải đồng thời thoả mãn các yêu cầu quản lí nhà nước về tổ chức quá trình đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp, sử dụng và đãi ngộ.

- Tiêu chuẩn NLNN người GVĐN phải hướng tới sự hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

- Các tiêu chuẩn NLNN của GVĐN sẽ được xem xét, điều chỉnh, bổ sung cập nhật sau một khoảng thời gian sử dụng nhất định, nhằm đáp ứng những thay đổi trong thực tế.

**3.2. Quy trình xây dựng tiêu chuẩn NLNN của GVĐN**

Các nước trên thế giới có những cách thức xây dựng tiêu chuẩn NLNN khác nhau, nhưng hầu hết đều do phía sử dụng lao động đứng ra thực hiện. Ở nước ta hiện nay, thông qua một số dự án nâng cao năng lực đào tạo cho một số ngành do các nước và các tổ chức quốc tế hỗ trợ, đã và đang tiến hành xây dựng những bộ tiêu chuẩn năng lực và kĩ năng nghề nghiệp nhất định như: Dự án đào tạo giáo viên tiểu học thuộc Bộ GD-ĐT đã xây dựng được bộ tiêu chuẩn NLNN cho giáo viên tiểu học có trình độ cao đẳng, Dự án nâng cao năng lực đào tạo cho ngành du lịch Việt Nam thuộc Tổng cục Du lịch, đã thành lập Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch. Hội đồng này đã tiến hành tổ chức xây dựng bộ tiêu chuẩn NLNN cho ngành, Dự án GDKT và DN thuộc Bộ LĐ-TB và XH đang tiến hành xây dựng tiêu chuẩn kĩ năng cho 46 nghề đào tạo.

Trên cơ sở tham khảo những tài liệu và

những cách thức xây dựng tiêu chuẩn NLNN của các dự án trong nước thời gian qua, chúng tôi xin đề xuất quy trình xây dựng NLNN cho GVĐN như sau:

**Bước 1: Phân tích nghề GVĐN**

Tổ chức hội thảo phân tích nghề: Hoàn thiện tên nghề, phạm vi hoạt động của nghề, xây dựng và hoàn thiện sơ đồ phân tích nghề (bao gồm những nhiệm vụ và công việc của nghề).

**Bước 2: Phân tích công việc của nghề GVĐN**

Phân tích từng công việc của nghề theo phiếu gồm các nội dung sau: Trình tự các bước thực hiện công việc; tiêu chuẩn cần đạt; kiến thức có liên quan; dụng cụ, trang thiết bị, vật liệu cần có; an toàn lao động và môi trường làm việc.

**Bước 3: Xây dựng danh mục công việc theo từng cấp trình độ hành nghề của GVĐN**

Sắp xếp công việc của nghề vào các cấp trình độ hành nghề tương ứng, đảm bảo nguyên tắc cấp trình độ hành nghề cao có khả năng thực hiện được những công việc của cấp trình độ hành nghề thấp.

**Bước 4: Soạn thảo tiêu chuẩn NLNN của GVĐN**

Trên cơ sở danh mục công việc và các phiếu phân tích công việc trên đây, soạn thảo và hoàn thiện bộ tiêu chuẩn NLNN cho từng công việc theo mẫu định dạng thống nhất.

**Bước 5: Thẩm định và phê duyệt tiêu chuẩn NLNN của GVĐN**

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định quốc gia, cơ quan quản lí có thẩm quyền sẽ phê duyệt và ban hành bộ tiêu chuẩn NLNN GVĐN.

**3.3. Mẫu định dạng tiêu chuẩn NLNN**

Hiện nay trên thế giới có nhiều mẫu định dạng tiêu chuẩn NLNN. Song, theo định nghĩa trên, ứng với từng cấp trình độ hành nghề trong Khung trình độ nghề nghiệp quốc gia, mỗi tiêu chuẩn NLNN tương ứng với một công việc trong sơ đồ phân tích nghề, trong đó chứa đựng những thông tin cần thiết nhất định về kiến thức, kĩ năng, thái độ và những điều kiện thực hiện công việc của ngành/ngành. Trên cơ sở tham khảo các mẫu khác nhau đó, mẫu định dạng tiêu chuẩn NLNN của GVĐN được đề xuất áp dụng ở nước ta gồm hai phần chính sau đây:

Ví dụ:

**1- DANH MỤC CÔNG VIỆC GVDN**

Tên nghề: Giáo viên dạy nghề

Mã số nghề: .....

Mức độ nhận thức, năng lực thực hành, thái độ học tập của học viên và thời gian thực hiện công việc của giáo viên)

- Điền đầy đủ và chính xác vào các nội dung của giáo án bằng cách trả lời những câu hỏi sau

**2.3. Tiêu chí và cách thức đánh giá NLNN**

- Tiêu chí đánh giá:

(Trong phần này nêu rõ tính chất, dấu hiệu thể hiện NLTH làm căn cứ đánh giá tiêu chuẩn thực hiện)

- Các cấu phần của giáo án được điền

- Những câu hỏi được trả lời

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ NLNN		
			GVDN	GVDN chính	GVDN cao cấp
		<b>Nhiệm vụ A. Chuẩn bị lên lớp</b>			
1	A01	Soạn giáo án	x	x	x
2	A02	Chuẩn bị học liệu và thiết bị dạy học	x	x	x
3	A03	Chuẩn bị công cụ kiểm tra đánh giá	x	x	x
4	A04	Tham khảo những bài giảng bằng ngoại ngữ		x	x
5	A05	....			
		<b>Nhiệm vụ B. Lên lớp</b>			
6	B01	Tạo tâm thế học tập cho học viên	x	x	x
7	B02	Tổ chức các hoạt động dạy và học	x	x	x
8	B03	Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập	x	x	x
9	B04	.....			

**2- TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP**

Tên công việc: Soạn giáo án

Mã số công việc: A01

Mô tả công việc:

(Trong phần này ghi khái quát về công việc và các bước chính thực hiện công việc đó; ghi rõ, ngắn gọn và bắt đầu bằng một động từ chỉ hành động)

Viết mục tiêu của bài, thiết kế mở đầu bài dạy, lựa chọn nội dung, thiết kế hình thức tổ chức hoạt động dạy học, thiết kế hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập...

**2.1. Tiêu chuẩn kiến thức**

(Trong phần này nêu rõ, phân biệt, trình bày, giải thích, so sánh, mô tả...mức độ kiến thức cần có để thực hiện công việc)

Mô tả được những nội dung và cấu trúc chủ yếu của một mẫu giáo án của cơ quan quản lí ban hành.

**2.2. Tiêu chuẩn kĩ năng thực hành**

1. Điều kiện thực hiện công việc: (Trong phần này nêu rõ tất cả những yếu tố và các yêu cầu khác tác động trực tiếp đến mức độ thực hiện công việc như: các tài liệu phát tay, đồ dùng trực quan, thiết bị thí nghiệm, phương tiện nghe nhìn...).

- Giáo án mẫu, chương trình sách giáo khoa và những tài liệu có liên quan đến bài học

2. Tiêu chuẩn thực hiện công việc: (Trong phần này ghi rõ các đặc tính sản phẩm đào tạo và cách thức tổ chức hoạt động của giáo viên như:

- Cách thức đánh giá:

(Trong phần này nêu rõ phương pháp, công cụ được sử dụng để đánh giá các tiêu chí theo các tiêu chuẩn thực hiện)

- So sánh với mẫu giáo án

- Đánh giá của đồng nghiệp.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. M. Kennedy và Nguyễn Đức Trí, *Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn nghề, kiểm tra đánh giá và cấp VBCC*. Tài liệu tập huấn Dự án GD&ĐT; Bộ LĐ, TB&XH; 2004
2. Đặng Thành Hưng, Trịnh Hồng Hà, *Vấn đề chuẩn và chuẩn hóa trong giáo dục phổ thông*. Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục; số 100, tháng 11/2003
3. *Từ điển thông dụng tiếng Việt*, NXB Giáo dục 1998
4. D. Fretwell, *Defining and Assessing Occupational Standards*. Ohio State University. 2001
5. *Capacity Building for TVET in Vietnam*. Technical Assistance Project TA-3063. June 1999. MOLISA. .
6. B. Mansfield, *Development of vocational education and training standards*, Turin-Italia, 1998.
7. *Báo cáo tổng kết Dự án đào tạo giáo viên tiểu học*, Bộ GD-ĐT, 2006

**SUMMARY**

The author presents some standards for professional competence used for vocational teachers and types of standards to define professional competence used for vocational teachers.